

Bản tin

KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Với nông nghiệp nông thôn

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HÀ TĨNH - LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT HÀ TĨNH



*Mừng đất nước đổi mới, mừng Đảng quang vinh
mừng Xuân Quý Mão*

Tháng 01
2023

Bản tin

**KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
VỚI NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN**

Tháng 01

2023

Địa chỉ liên lạc
Sở KH & CN Hà Tĩnh
Liên hiệp các Hội KH&KT Hà Tĩnh
Email: thongtinkhcnht@gmail.com
hustaht@gmail.com
Tel: 02393.858316 - 02393.855786

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN
BÙI QUANG HOÀN

CHỊU TRÁCH NHIỆM NỘI DUNG
THÁI SƠN

TRƯỞNG BAN BIÊN TẬP
PHAN TRỌNG BÌNH

THƯ KÝ BAN BIÊN TẬP
LÊ THỊ THANH LOAN

BAN BIÊN TẬP
NGUYỄN QUANG TÙNG
THIẾU THỊ HƯƠNG

Ảnh Bìa 1:

Các đại biểu cắt băng khai mạc Lễ hội Cam và các sản phẩm nông nghiệp Hà Tĩnh lần thứ 5, năm 2023; Ảnh: Q.T

In 1.000 bản, khuôn khổ 14,5 x 20,5cm, tại Công ty CP in Hà An. Số 09, ngõ 422, đường Nguyễn Công Trứ, P. Thạch Quý, TP. Hà Tĩnh. Điện thoại: 0943 297 678. Giấy phép xuất bản số 49/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông Hà Tĩnh cấp ngày 16 tháng 9 năm 2022

TRONG SỐ NÀY

- ★ 10 sự kiện khoa học và công nghệ Hà Tĩnh tiêu biểu năm 2022 1

Văn bản chính sách mới

- ★ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi sử dụng cho cây trồng 3

Ứng dụng - Chuyển giao KH & CN

- ★ Sản lượng Nông nghiệp chuyển đổi số như thế nào sau khi áp dụng Công nghệ 4
- ★ Kinh tế xanh - Xu hướng tất yếu giúp tăng trưởng và duy trì sự bền vững về môi trường 6
- ★ Hiệu quả từ mô hình nuôi hàu Thái Bình Dương thương phẩm 9
- ★ Vì sao vụ lúa xuân vùng Nghệ Tĩnh cứ phải gieo cấy vào tháng rét nhất 11
- ★ Một số yêu cầu về chuồng trại, giống trong chăn nuôi gà hữu cơ 14
- ★ Lưu ý khi sử dụng che phủ nilon trên một số cây trồng cạn 16

Sức khỏe và đời sống

- ★ Mùa lạnh, người bệnh xương khớp nên tránh ăn thực phẩm giàu natri để hạn chế cơn đau 18
- ★ Thuốc giảm đau bào chế từ lá đắng 20

Tin trong tỉnh

- ★ Công việc nhà nông tháng 2 21
- ★ 100 gian hàng tham gia Lễ hội cam và các sản phẩm nông nghiệp lần thứ 5 23

10 SỰ KIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HÀ TĨNH TIÊU BIỂU NĂM 2022

Năm 2022, mặc dù gặp nhiều khó khăn, thách thức do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 và suy thoái kinh tế toàn cầu, song được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Khoa học và Công nghệ, Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh; nỗ lực của tập thể lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; phối hợp của các ngành, các cấp, ngành Khoa học và Công nghệ Hà Tĩnh (KH và CN) đã gặt hái được nhiều thành quả toàn diện trên tất cả các lĩnh vực. Ban biên tập Bản tin Khoa học và Công nghệ với nông nghiệp nông thôn xin giới thiệu 10 sự kiện tiêu biểu, như sau:

1. Công tác cải cách hành chính được đánh giá cao trên tất cả các lĩnh vực, Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 và kết quả đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu trong thực hiện cải cách hành chính xếp thứ nhất trong khối các sở, ngành tăng 3 bậc so với năm 2021; 100% thủ tục hành chính giải quyết một lần, đảm bảo đúng thời gian quy định; không có thủ tục hành chính chậm muộn;

2. Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và

ơ cấu tổ chức Sở Khoa học và Công nghệ; sắp xếp tổ chức, bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; giảm 1 phòng thuộc Sở và 3 phòng trực thuộc đơn vị cấp 2; luân chuyển 4 lãnh đạo cấp phòng; chuyển đổi vị trí công tác 6 chuyên viên; thực hiện tốt việc quản lý biên chế cán bộ, công chức, viên chức;

3. Hoàn thành 100% nhiệm vụ UBND tỉnh giao và Khung Kế hoạch của Sở: tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 95/2022/NQ-HĐND về một số chính sách phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo; tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ; tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về đội ngũ trí thức;

4. Triển khai thực hiện 02 nhiệm vụ cấp Nhà nước thuộc chương trình quỹ gen, 08 dự án thuộc chương trình Nông thôn miền núi, 48 nhiệm vụ cấp tỉnh; 100% các đề tài dự án cấp tỉnh được triển khai theo hình thức tuyển chọn, đấu thầu rộng rãi; nhiều quy

trình, công nghệ mới được nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao vào sản xuất, mang lại hiệu quả, góp phần phát triển kinh tế xã hội và xây dựng nông thôn mới;

5. Công tác Quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ hạt nhân, đổi mới sáng tạo có nhiều chuyên biến tích cực, tạo môi trường thuận lợi, thúc đẩy doanh nghiệp phát triển, góp phần phát huy lợi thế, nâng cao khả năng cạnh tranh của các sản phẩm sản xuất trên địa bàn;

6. Hoạt động Tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng ngày càng đi vào chiều sâu: thực hiện tốt các quy định của pháp luật về kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo, góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hóa và đảm bảo đo lường trong hoạt động sản xuất kinh doanh; triển khai xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương Kẹo Cu Đor Hà Tĩnh. Thực hiện có hiệu quả việc xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 cho các cơ quan, đơn vị; thẩm định trên 500 TTHC đảm bảo chất lượng;

7. Hoạt động Thông tin thông kê KH và CN có nhiều đổi mới, lan tỏa rộng khắp, góp phần nâng cao nhận thức cho các tổ chức, cá nhân và người dân trong việc ứng dụng các tiến bộ KH-CN vào sản xuất, đời sống, nâng cao năng suất, chất lượng; tạo công ăn việc, mang lại hiệu quả kinh

tế; công bố Lịch sử hoạt động ngành Khoa học và Công nghệ 1959 - 2020 góp phần giáo dục truyền thống, nâng cao vị thế của ngành KH và CN;

8. Công tác thanh tra, kiểm tra được tăng cường, số lượng và chất lượng các cuộc thanh tra, kiểm tra được nâng lên, góp phần tăng cường công tác quản lý Nhà nước về KH và CN, bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của người dân, doanh nghiệp, củng cố lòng tin cho Nhân dân;

9. Công tác hợp tác nghiên cứu, phát triển KH và CN đạt nhiều kết quả tích cực, tiếp tục duy trì, phối hợp chặt chẽ với các Học viện, Trường Đại học trong nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; đẩy mạnh hợp tác quốc tế nhân kỷ niệm 60 năm quan hệ đoàn kết, hữu nghị Việt Nam - Lào, củng cố, tăng cường quan hệ giữa Sở KH và CN Hà Tĩnh với Sở Công nghệ và Truyền thông Bolykhamxay;

10. Hoạt động của các đơn vị sự nghiệp phát huy hiệu quả, tạo động lực mới và chuyển biến mạnh mẽ trong công tác tổ chức, quản lý, phát triển thị trường; tiếp tục phát huy tính năng động sáng tạo, đảm bảo quyền lợi gắn với trách nhiệm của cán bộ, viên chức và người lao động; tăng nguồn thu, đảm bảo đời sống và nộp thuế cho Nhà nước.

BAN BIÊN TẬP

I - VĂN BẢN CHÍNH SÁCH MỚI

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi sử dụng cho cây trồng

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư số 28/2022/TT-BN-NPTNT ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi sử dụng cho cây trồng (QCVN 01-195:2022/BNNPTNT).

Theo đó, Quy chuẩn quy định giá trị giới hạn cho phép về các thông số của nước thải chăn nuôi sử dụng tưới gốc cho cây trồng. Nước thải chăn nuôi xả ra nguồn tiếp nhận nước thải sử dụng chung (hệ thống thoát nước đô thị, khu dân cư, khu công nghiệp, cụm công nghiệp; sông, suối, khe, rạch, kênh, mương, hồ, ao, đầm, phá, vùng nước biển ven bờ có mục đích sử dụng xác định) không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy chuẩn này.

Bên cạnh đó, phương thức đánh giá sự phù hợp đối với quy chuẩn này theo Phương thức 5 quy định tại Thông tư số 28/2012/TT-BKHHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ

Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; Thông tư số 02/2017/TT-BKHHCN ngày 31 tháng 3 năm 2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

Ngoài ra, công bố hợp quy dựa trên kết quả tự đánh giá sự phù hợp của tổ chức, cá nhân hoặc kết quả chứng nhận của tổ chức chứng nhận hợp quy được chỉ định theo quy định của pháp luật. Trình tự công bố hợp quy và hồ sơ công bố hợp quy theo quy định tại Thông tư số 28/2012/TT-BKHHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ; Thông tư số 02/2017/TT-BKHHCN ngày 31 tháng 3 năm 2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ. Việc thử nghiệm phục vụ công bố hợp quy, thanh tra, kiểm tra chất lượng nước thải chăn nuôi sử dụng cho cây trồng phù hợp quy chuẩn kỹ thuật này phải được thực hiện tại phòng thử nghiệm do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ định.

Nguồn: vietqv.vn



II - ỨNG DỤNG - CHUYỂN GIAO KH&CN

Sản lượng Nông nghiệp chuyển đổi số như thế nào sau khi áp dụng Công nghệ

Vì sao cần áp dụng công nghệ cao vào nông nghiệp ?

Ngành nông nghiệp luôn là một trong những thế mạnh của Việt Nam, theo đó mà mức độ cạnh tranh trong ngành cũng ngày càng cao hơn. Đặc biệt là trong thời kì biến đổi khí hậu mạnh mẽ gây ảnh hưởng không ít đến nền nông nghiệp truyền thống. Con người luôn phải không ngừng phát triển và tư duy để có thể ngày một nâng cao quy trình sản xuất, tạo ra được các sản phẩm chất lượng và mang về nguồn lợi nhuận cao. Song song đó, thiên nhiên cũng đang dần

phải đối mặt với rất nhiều những nguy cơ gây ô nhiễm và thiệt hại một cách nghiêm trọng, ta cần đưa ra những giải pháp cấp bách để vừa có thể nâng cao sản xuất vừa giảm thiểu được tình trạng ô nhiễm môi trường. Vì vậy, việc ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất đang là một xu hướng tất yếu để tạo ra những bước đột phá mới cho nền nông nghiệp nước ta.

Nông nghiệp đã chuyển đổi số như thế nào khi được áp dụng Công nghệ?

Đất nước của chúng ta nói chung và ngành Nông nghiệp nói chung đang dần chuyển mình vào giai đoạn mới, luôn phát triển và tạo ra cho mình những biến đổi tích cực, bắt kịp với thời đại công nghệ 4.0, vươn mình hội nhập quốc tế. Vì thế, chuyển đổi số (Digital Transformation) đã dần xuất hiện trong Nông nghiệp làm thay



Công nghệ khí canh trong nông nghiệp hướng tới nền nông nghiệp xanh và hiện đại

đổi cách thức vận hành, tối ưu hóa hiệu suất làm việc và mang lại giá trị cao cho khách hàng. Theo đó, sản lượng nông nghiệp cũng có những tiêu chuẩn khác nhau.

Người dân dần quan tâm tới những sản phẩm nông nghiệp chất lượng, sẵn sàng bỏ ra một số tiền lớn hơn để thưởng thức những sản phẩm sạch và an toàn. Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) đang ngày càng được mở rộng và tiếp cận được nhiều người hơn đã mang lại rất nhiều sản phẩm nông nghiệp an toàn, chất lượng tốt phục vụ người tiêu dùng. Vì thế người sản xuất cũng cần khai thác tốt vấn đề chất lượng sản phẩm theo những tiêu chuẩn này để có thể tiêu thụ được chứ không chỉ dừng lại ở mức chạy đua theo sản lượng để tăng doanh thu cho mình.

Nhà nước cũng đang dần quan tâm và thực hiện nhiều chính sách để khuyến khích người dân phát triển nền nông nghiệp công nghệ cao và đạt được nhiều thành tựu đáng kể. Theo ông Đào Thế Anh, Phó Giám đốc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam cho biết: Trong 10 năm trở lại đây, Việt Nam đã nghiên cứu và chuyên giao vào sản xuất hàng trăm quy trình kỹ thuật trong trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp.

Bên cạnh đó, nước ta còn hình thành được các vùng sản xuất hàng hóa tập trung gắn với công nghiệp chế biến, thu hoạch những giá trị mới cho nông sản, giúp sản phẩm tươi và an toàn hơn, góp phần đưa kim ngạch

xuất khẩu rau quả ở Việt Nam tăng nhanh, nhiều loại nông sản còn được nâng lên thông qua kỹ thuật chế biến. Nhiều kết quả nghiên cứu khoa học của nước ta đã được chuyên giao và ứng dụng hiệu quả vào sản xuất, tạo được nhiều giống mới, quy trình công nghệ sáng tạo, tiên bộ kỹ thuật giúp giảm chi phí và tăng sản lượng sản phẩm đem về nguồn lợi nhuận và hiệu quả kinh tế cao trong sản xuất nông nghiệp.

Đa số sản lượng nông nghiệp Việt Nam đều chuyển đổi số theo hướng tích cực khi được áp dụng Công nghệ cao. Tuy nhiên, để đem lại hiệu quả tốt nhất, ta còn cần phải đầu tư vào những sản phẩm công nghệ mang tính thúc đẩy chất lượng sản phẩm để người tiêu dùng ngày càng an tâm khi sử dụng và phục vụ tốt cho việc xuất khẩu của nước ta.

Có nên đào tạo ngành Nông nghiệp công nghệ cao ?

Theo những phân tích về các chuyển đổi số khi áp dụng công nghệ cao, ta có thể thấy việc áp dụng công nghệ cao vào nông nghiệp đang là một trong những nhiệm vụ cấp bách của thời đại. Cần phải đào tạo nguồn nhân lực vừa có tâm vừa có tầm để thúc đẩy được ngành nông nghiệp Việt Nam ngày càng hiện đại và xứng tầm quốc tế. Sinh viên theo học ngành Nông nghiệp Công nghệ cao không những phải luôn trau dồi, học hỏi, sáng tạo trong tư duy để áp dụng công nghệ vào sản xuất hiệu quả mà còn phải hiểu về tự nhiên để có thể mang

đến những chất lượng tốt nhất cho ngành nông nghiệp.

Khi theo học ngành Nông nghiệp Công nghệ cao sinh viên sẽ được trang bị kiến thức về công nghệ sinh học, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý cây trồng, mô hình hóa cây trồng,.. cũng như nghiên cứu và sử dụng chế phẩm sinh học để ứng dụng vào thực tế sản xuất nông nghiệp, giúp sinh viên định hướng, tự xây dựng các quy trình sản xuất cây trồng theo hướng ứng dụng công nghệ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng nông sản đáp ứng nhu cầu của xã hội và hội nhập với quốc tế.

Bên cạnh đó sinh viên còn được trang bị về chuỗi giá trị nông nghiệp, thị trường công nghệ nông nghiệp trong nước và quốc tế để quản lý các dự án Nông nghiệp công nghệ cao, hệ thống nông sản và chất lượng nông sản.

“Nhờ vào công nghệ cao, sản lượng nông nghiệp nước ta đã có những chuyển đổi số mạnh mẽ, góp phần thúc đẩy sự phát triển của nền nông nghiệp. Vì vậy, có thể thấy, công nghệ cao là một yếu tố cần thiết để giúp nông nghiệp phát triển. Việc đào tạo ra thế hệ những người có tư duy, sáng tạo để áp dụng công nghệ cao vào nông nghiệp là điều thật sự cần thiết. Nếu bạn là người đam mê nghiên cứu khoa học và công nghệ hiện đại, năng động, ham học hỏi, yêu thiên nhiên và thích những hoạt động về nông nghiệp thì hãy suy nghĩ về việc trở thành một trong những viên ngọc quý của ngành Nông nghiệp công nghệ cao, góp phần giúp nền nông nghiệp nước nhà ngày càng phát triển trong tương lai.”

Nguồn:

tuyensinh.vanlanguni.edu.vn

Kinh tế xanh - xu hướng tất yếu giúp tăng trưởng và duy trì sự bền vững về môi trường

Kinh tế xanh đã trở thành xu hướng tất yếu của các quốc gia nhằm đạt được sự tăng trưởng kinh tế, trong khi vẫn duy trì bền vững về môi trường.

Thời gian qua, việc các quốc gia chỉ tập trung khai thác tài nguyên thiên nhiên nhưng thiếu sự quan tâm đến hiệu quả khai thác đã giúp các nền kinh tế đạt được tốc độ tăng trưởng cao trong giai đoạn dài, tuy nhiên, điều này đã và đang gây ra

những tổn hại lớn cho môi trường như ô nhiễm không khí, nguồn nước, đại dương; suy thoái đất; mất rừng; suy giảm tầng sinh học; gia tăng phát thải khí gây hiệu ứng nhà kính như CO₂, SO₂, CH₄... đặc biệt là tình trạng biến đổi khí hậu trên toàn cầu. Trước bối cảnh đó, kinh tế xanh đã trở thành xu hướng tất yếu của các quốc gia nhằm đạt được sự tăng trưởng kinh tế, trong khi vẫn duy trì sự bền vững về môi trường.



Việc chuyển hướng sang kinh tế xanh và tăng trưởng xanh là lựa chọn tất yếu, bất kịp xu thế phát triển của thế giới. Ảnh minh họa.

Hiểu một cách đơn giản, kinh tế xanh chính là nền kinh tế có mức phát thải thấp, sử dụng hiệu quả và tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, đảm bảo tính công bằng về mặt xã hội. Trong nền kinh tế xanh, sự tăng trưởng về thu nhập, việc làm thông qua đầu tư của Nhà nước và tư nhân cho nền kinh tế làm giảm thiểu phát thải cacbon, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên, ngăn chặn sự suy giảm đa dạng sinh học và dịch vụ của hệ sinh thái.

Tại Việt Nam, việc chuyển hướng sang kinh tế xanh và tăng trưởng xanh là lựa chọn tất yếu, bất kịp xu thế phát triển của thế giới. Chia sẻ với báo chí, ông Nguyễn Quang Huân, Ủy viên Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội cho biết, nếu không phát triển xanh thì xả thải càng

ảnh hưởng đến tỷ trọng nền kinh tế, đến một lúc nào đó, sản phẩm sản xuất ra sẽ không được ưa chuộng trên thế giới.

Đây là áp lực rất cụ thể, không chỉ cần quyết tâm của các nhà chính trị, nhà môi trường để giảm thải, mà còn là vào yêu cầu đối với doanh nghiệp.

Do đó để đáp ứng được yêu tố phát triển theo hướng “xanh hoá” trong hoạt động của mình, doanh nghiệp phải có tinh thần chủ động để thay đổi công nghệ và phát triển xanh.

“Để phát triển xanh, việc này trước hết là sự nỗ lực, chủ động của doanh nghiệp Việt Nam. Thứ hai nữa là kêu gọi sự hỗ trợ của cộng đồng quốc tế, không phải chỉ là đồng vốn mà cần cả công nghệ để phát triển xanh. Doanh nghiệp phải tự cứu mình, cùng với sự trông chờ thay đổi chính sách của Đảng và Nhà nước, chúng ta sẽ đạt được sự nghiệp thay đổi công nghệ phát triển xanh”, ông Nguyễn Quang Huân nhấn mạnh.

Ở nước ta, những năm qua, Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch

hành động và văn bản chỉ đạo điều hành về phát triển kinh tế xanh, tăng trưởng bền vững và bảo vệ môi trường như Quyết định số 2139/QĐ-TTg ngày 05/12/2011 phê duyệt Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu; Quyết định số 1474/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch hành động quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn 2012 - 2020 nhằm hiện thực hóa các nhiệm vụ của Chiến lược; Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững; Quyết định số 1670/QĐ-TTg ngày 31/10/2017 phê duyệt Chương trình mục tiêu ứng phó biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016 - 2020...

Đặc biệt, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã khẳng định chủ trương “phát triển nhanh và bền vững” và phát triển kinh tế xanh: “Tiếp tục phát triển nhanh và bền vững đất nước, bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

Chủ động thích ứng có hiệu quả với biến đổi khí hậu, quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả và bền vững tài nguyên; lấy bảo vệ môi trường sống và sức khỏe nhân dân làm mục tiêu hàng đầu; kiên quyết loại bỏ những dự án gây ô nhiễm môi trường, bảo đảm chất lượng môi trường sống, bảo vệ đa dạng sinh học và hệ sinh thái; xây

dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thân thiện với môi trường”.

Trước yêu cầu ngày càng cao của phát triển bền vững, vai trò của hệ thống tiêu chuẩn là vô cùng quan trọng. Tại Việt Nam, việc xây dựng tiêu chuẩn về kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn cũng đang được triển khai tích cực. TS. Nguyễn Hoàng Linh - Phó tổng cục trưởng Tổng cục TCĐLCL phân tích: "Hiện có rất nhiều lĩnh vực, nhóm sản phẩm hàng hóa cần nghiên cứu và xây dựng thành tiêu chuẩn quốc gia cụ thể, các tiêu chuẩn về đặc tính kỹ thuật của sản phẩm hàng hóa cụ thể hoặc tiêu chuẩn mang tính chất nâng cao năng lực quản lý và tiêu chuẩn hỗ trợ, phục vụ cho quá trình nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hóa".

Theo ông Linh, xu thế toàn cầu hiện nay là phát triển bền vững, tối ưu hóa sử dụng chất thải trong quá trình sản xuất, kinh doanh. Vì vậy, vấn đề đặt ra là cần có nghiên cứu, đưa ra các tiêu chuẩn phục vụ cho kinh tế tuần hoàn, hoặc nhóm tiêu chuẩn tạo ra vật liệu mới, sản phẩm mới có tính năng tương tự như sản phẩm thông thường nhưng sử dụng ít nguyên, nhiên vật liệu hơn và thải ra môi trường chất độc hại ít hơn.

"Đây không chỉ là chủ trương của Việt Nam mà còn của Tổ chức Tiêu chuẩn hóa quốc tế trong việc xây dựng tiêu chuẩn xanh, xây dựng các tiêu chuẩn phục vụ kinh tế tuần hoàn, xây dựng tiêu chuẩn về vật liệu mới

thân thiện hơn với môi trường", TS. Linh nhấn mạnh.

Kỳ vọng rằng với những chủ trương, chính sách và kết quả thực tiễn từ bước đầu triển khai, việc phát triển kinh tế xanh gắn với phát triển bền vững đất nước một cách toàn diện, vừa đạt mục tiêu tăng trưởng kinh tế vừa bảo đảm an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và hệ sinh thái cho

tương lai ở nước ta thực sự đạt hiệu quả như mong đợi, góp phần tích cực thực hiện Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 25/10/2022 của Chính phủ về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và đưa Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XIII của Đảng vào cuộc sống.

Nguồn: vietq.vn

Hiệu quả từ mô hình nuôi hàu Thái Bình Dương thương phẩm

Vừa qua, Liên hiệp các Hội KH&KT Hà Tĩnh đã tổ chức Hội thảo đánh giá kết quả thực hiện mô hình nuôi hàu Thái Bình Dương thương phẩm tại Xã Cẩm Lộc, huyện Cẩm Xuyên. Tận dụng được những lợi thế của địa phương như: diện tích bãi triều lớn, người dân có truyền thống nuôi hàu tự nhiên,... mô hình đã, đang và sẽ mang lại thu nhập cao ổn định cho địa phương.



Nuôi hàu theo phương pháp truyền thống đóng cọc ven bãi bồi

Tận dụng diện tích bãi triều ven sông lớn, lâu nay nhiều hộ dân xã Cẩm Lộc đã đóng cọc treo dây dọc theo bãi triều để nuôi hàu tự nhiên như một nghề để phát triển kinh tế gia đình. Diện tích nuôi hàu của xã Cẩm Lộc tính đến nay khoảng 15 ha, tuy nhiên năng suất nuôi chưa cao và thu nhập không ổn định, do phụ thuộc vào con giống tự nhiên và việc đóng cọc treo dây làm cho hàu dễ bị chết



Nuôi hàu bằng bè nổi được triển khai tại xã Cẩm Lộc

khi nước ngọt ở trên nguồn đổ về mỗi khi mưa bão dẫn đến ngọt hóa nguồn nước.

Mô hình Ứng dụng khoa học kỹ thuật vào nuôi hàu Thái Bình Dương thương phẩm được Liên hiệp Hội triển khai đầu năm 2022, với 11 hộ tham gia xây dựng mô hình, lượng giống ban đầu được hỗ trợ là 100.000 mảnh hàu giống, diện tích mặt nước sử dụng là 4000m², sau 6 tháng cho thu hoạch, đã hạn chế được những nhược điểm của phương pháp nuôi truyền thống và bước đầu đánh giá nghiệm thu mang lại hiệu quả cao hơn 40% so với phương pháp nuôi cũ.

Kỹ thuật nuôi được áp dụng là treo dây trên bè nổi. Đây không phải là một kỹ thuật quá khó để các hộ áp dụng, song trước khi triển khai mô hình, 11 hộ tham gia thử nghiệm mô hình đã được chuyên gia, tập huấn kỹ thuật; tham quan, học hỏi kinh nghiệm thực tế tại một số địa phương như: Quang Ninh, thị xã Kỳ Anh... để về áp dụng phù hợp tại địa phương. Sau quá trình nuôi, rất nhiều kinh nghiệm thực tiễn được các hộ đúc rút ra để bổ sung và hoàn thiện quy trình nuôi như cách buộc hàu phù hợp với dòng chảy tránh hàu giống bị chết; mật độ buộc và treo dây hàu; thời điểm thả và nhắc dây để tránh Vẹm xanh bám...

Hàu Thái Bình Dương là một loài nhuyễn thể ăn các sinh vật phù du và mùn bã hữu cơ nên không mất chi phí thức ăn và còn làm sạch môi trường. Hàu Thái Bình Dương có kích thước

khối lượng cơ thể lớn, tốc độ sinh trưởng phát triển nhanh và hiện nay thị trường trong và ngoài tỉnh có nhu cầu cao. Mô hình thành công góp phần nâng cao thu nhập, tạo sinh kế bền vững cho các hộ dân vùng ven cửa sông, sông và gắn bó với nghề ngư nghiệp.

Ông Lê Minh Thông, thôn Trung Thủy, xã Cẩm Lộc, huyện Cẩm Xuyên vui mừng chia sẻ về mô hình nuôi hàu Thái Bình Dương, thu nhập của gia đình ông khi hàu đến thời kỳ thu hoạch trung bình 350.000 – 400.000 đ/ngày, hàu sau khi thu hoạch thì hàu mẹ vẫn tiếp tục sinh sôi nên sang năm sau thu nhập của gia đình ông có thể sẽ cao hơn và ổn định hơn năm nay. Ông cũng bày tỏ mong muốn được tiếp cận quy trình sản xuất giống hàu, từng bước tự chủ về con giống để cung cấp cho gia đình và các hộ nuôi hàu trên địa bàn.

Tại hội thảo, Liên hiệp Hội đã lắng nghe, tiếp thu nhiều ý kiến tham luận đánh giá lại hiệu quả, kinh nghiệm thực tiễn, tâm tư nguyện vọng của các hộ dân, cũng như một số hướng nhân rộng mô hình cũng như quản lý trên địa bàn xã Cẩm Lộc. Được biết dự án nuôi hàu Thái Bình Dương thương phẩm cũng được triển khai đồng thời tại xã Nghi Thiết, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An với 70.000 mảnh hàu giống với diện tích mặt nước là 3000m², nay cũng đã đến thời kỳ nghiệm thu đánh giá hiệu quả.

Nguồn: Ban TT&PBKT-HUSTA

Vì sao vụ lúa xuân vùng Nghệ Tĩnh cứ phải gieo cấy vào tháng rét nhất

Hàng năm, trên nhiều vùng của cả nước, tháng 1 là tháng có nhiệt độ thấp nhất, nhất là khu vực từ Bắc Trung Bộ trở ra, càng đi ra xa càng rét. Từ Đèo Ngang giáp giới hai tỉnh Hà Tĩnh và Quảng Bình, càng đi vào, mức độ giá rét giảm dần. Riêng vùng 2 tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh (gọi chung là Nghệ Tĩnh) tháng 1 là tháng giá rét nhất, nhiệt độ không khí trung bình 18^oC, thấp nhất 16^oC, có thời điểm nhiệt độ xuống từ 13 - 15^oC, kèm theo mưa phùn, trời âm u kéo dài, ánh sáng ít. Lẽ ra không nên gieo cấy lúa xuân vào lúc này để tránh rét đậm, rét hại làm chết lúa. Vậy vì sao vụ lúa xuân vùng Nghệ Tĩnh lại cứ

phải gieo cấy và tháng rét nhất?

Rét vẫn gieo cấy

Bởi từ ngành nông nghiệp đến bà con nông dân Nghệ Tĩnh họ tính toán lợi hại đôi đường, chọn cái lợi, khắc phục và né tránh cái hại; trong đó có cả tính toán, không những giành thắng lợi cho vụ lúa xuân mà cả vụ hè thu kế tiếp sau đó. Vì vậy phải kiên quyết thực hiện 3 cái tránh:

Tránh thứ nhất không để mạ xuân chết vì rét. Mạ xuân ở vùng Nghệ Tĩnh năm nào cũng tập trung gieo từ ngày 10 đến 20 tháng 1 và năm nay cũng vậy. Đồng thời khuyến cáo bà con nông dân hạn chế gieo sạ để

phòng lúa chết rét. Tháng 1 ở vùng Nghệ Tĩnh, nhiệt độ trung bình 18^oC, cao nhất 20^oC, thấp nhất 16^oC. Nhưng cũng có những năm, tháng 1 ở vùng này nhiệt độ không khí xuống 13 - 15^oC kéo dài nhiều ngày, trời âm u, mưa phùn nhiều, ánh sáng thiếu. Nhưng mạ xuân hầu như



Che phủ ni lông chống rét cho mạ xuân.

không bị chết rét do sau khi gieo được bà con phủ kín nilon và cho nước vào ngập mặt luống mạ.

Tránh thứ hai, không để lúa trở sớm vào tiết thanh minh (thanh minh năm 2023 vào ngày 5 tháng 4). Tiết thanh minh thường xuất hiện gió mùa đông bắc muộn tràn về, nhiệt độ không khí những ngày tiết này xuống thấp từ 18 - 20°C, gió mạnh cấp 5, 6. Lúa trở sớm gặp thời tiết như thế này, chắc chắn hạt phần chết làm cả hạt lúa và cả bông lúa bầm đen, bà con nông dân gọi hiện tượng này là lúa bị bầm ruồi, lép lửng 100%.

Tránh thứ ba, không để lúa trở muộn sau tiết lập hạ (tiết lập hạ năm nay vào ngày 6 tháng 5). Tiết lập hạ ở vùng Nghệ Tĩnh là thời điểm nắng nóng, gió Tây nam (gọi là gió Lào) thổi mạnh, nhiệt độ không khí trung bình hàng năm ở tháng này là 28°C, cao nhất 32°C, thấp nhất 26°C. Những năm gần đây, nhiệt độ không khí sau tiết lập hạ có lúc lên 38 - 40°C, kèm theo nắng nóng, ẩm độ không khí chỉ ở mức dưới 50%. Lúa xuân trở vào thời tiết nói trên giảm cả năng suất và giảm cả chất lượng. Nhưng, việc lúa xuân trở chậm sau tiết lập hạ sẽ làm ảnh hưởng rất lớn đến thời vụ gieo cấy vụ lúa hè thu ở vùng Nghệ Tĩnh. Tại vùng Nghệ Tĩnh thời vụ gieo cấy lúa hè thu không những phải là giống ngắn ngày mà còn phải gieo cấy xong trước ngày 20 tháng 6 hàng năm để thu hoạch cơ bản xong trước ngày 10

tháng 9. Có làm được như vậy thì mới tránh né được mùa mưa lụt bão thịnh hành ở vùng Nghệ Tĩnh từ sau ngày 10 tháng 9 trở đi, nếu không tránh né được thì khả năng mất mùa vụ lúa hè thu khó tránh khỏi.

Giải pháp tốt nhất

Việc chống lại sự bất lợi của thiên tai, thời tiết, không thể và chưa có biện pháp nào thực hiện thật sự có hiệu quả, mà chỉ có phòng chống bằng cách tránh né, luôn lách bằng những giải pháp kỹ thuật, những kinh nghiệm rút ra từ thực tế sản xuất để áp dụng. Từ đó, ngay trong các vụ lúa xuân ở Nghệ Tĩnh, ngành nông nghiệp cũng như bà con nông dân đã luôn luôn thực hiện tốt những giải pháp như:

Một: ngành nông nghiệp từ tỉnh xuống huyện, thành, thị bám sát cơ sở sản xuất, chỉ đạo nông dân tuyệt đối không nên gieo cấy lúa xuân trước và sau lịch thời vụ quy định.

Thời vụ gieo cấy vụ lúa xuân ở Nghệ Tĩnh cụ thể như sau: Gieo mạ chủ yếu từ ngày 10 đến 20 tháng 1, cấy khi mạ có 18 - 20 ngày tuổi. Trong đó: trà 1, gồm các giống có thời gian sinh trưởng từ 135 - 140 ngày, gieo mạ từ ngày 5 - 10 tháng 1, cấy từ 25 - 30 tháng 1, trà lúa này chỉ chiếm tỉ lệ khoảng 5 - 7% tổng diện tích gieo cấy.

Trà 2, gồm các giống có thời gian sinh trưởng từ 130 - 135 ngày, gieo mạ từ ngày 10 - 15 tháng 1, cấy từ

ngày 1 - 5/2, trà này chiếm tỉ lệ khoảng 15 - 20%.

Trà 3, gồm các giống lúa có thời gian sinh trưởng từ 125 - 130 ngày, gieo mạ từ 16 - 20 tháng 1, cấy từ ngày 6 - 10 tháng 2, trà này chiếm khoảng 75 - 80%.

Gieo cấy đúng lịch thời vụ nói trên lúa xuân sẽ trở tập trung vào tiết cốc vũ, từ ngày 25 tháng 4 đến 5 tháng 5. Thời tiết lúc này chưa có nắng quá nóng, nhiệt độ chưa cao quá, gió Tây nam chưa thổi mạnh, nên rất phù hợp cho lúa trở bông, cho năng suất cao.

Hai: Tập trung gieo cấy các giống lúa vừa có năng suất cao, chất lượng tốt, vừa ngắn ngày, thời gian sinh trưởng chủ yếu từ 125 - 130 ngày đối với các giống lúa thuần và 130 - 135 ngày đối với các giống lúa lai.

Từ chủ trương và định hướng cơ cấu giống nói trên, vụ lúa xuân những năm gần đây và cả vụ lúa xuân năm nay, bà con nông dân Nghệ Tĩnh chủ yếu gieo cấy các giống lúa như:

Các giống lúa thuần gồm: VNR20, TBR225, Bắc Thịnh, Thiên ưu 8, ADI 168, Vật tư NA6, HD 111... tất cả những giống lúa này gieo cấy ở Nghệ Tĩnh đều có thời gian sinh trưởng từ 125 - 130 ngày, chất lượng cơm gạo khá và phù hợp với mục tiêu tránh được 3 cái tránh nói ở trên.

Ba: Một trong những nỗi lo và đáng sợ nhất của vụ lúa xuân ở Nghệ Tĩnh là bệnh đạo ôn gây lại lúa. Đặc

điểm thời tiết trong các tháng 1, 2, 3 ở Nghệ Tĩnh thường là mưa phùn, trời âm u, sương mù nhiều... Vì vậy, hầu như không có vụ lúa xuân nào ở Nghệ An, Hà Tĩnh tránh được bệnh đạo ôn gây hại trên cây lúa, nhất là ở các huyện ven biển: Kỳ Anh, Cẩm Xuyên, Thạch Hà, Can Lộc, Nghi Xuân... (Hà Tĩnh); Quỳnh Lưu, Diễn Châu, thành phố Vinh, Hưng Nguyên, Nghi Lộc... (Nghệ An) và một số huyện miền núi như: Hương Khê, Hương Sơn... (Hà Tĩnh); Thanh Chương, Tân Kỳ, Nghĩa Đàn, Anh Sơn... (Nghệ An). Bệnh đạo ôn gây hại trên cây lúa trong vụ xuân ở Nghệ Tĩnh hầu như đã trở thành thông lệ khó tránh khỏi. Vì vậy ngay từ đầu vụ, ngành nông nghiệp 2 tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh, đã chủ động khuyến cáo bà con nông dân gieo cấy thưa với mật độ từ 36 - 38 khóm/m² trên đất tốt, 40 - 42 khóm/m², mỗi khóm chỉ cấy 1 - 2 tẻ (dảnh) và bón phân cân đối đạm, lân, kali. Nên giảm đạm vào các lần bón thúc lúa để nhánh, bón đón đòng, nhất là các chân ruộng sâu sục bùn, đất tốt. Thường xuyên thăm đồng, kiểm tra, phát hiện sớm các loại sâu bệnh nói chung, bệnh đạo ôn nói riêng để phòng trừ gấp khi sâu bệnh mới xuất hiện bằng các loại thuốc đặc hiệu được Chi cục trồng trọt và BVTV tỉnh, các trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện, thành, thị giới thiệu và hướng dẫn cách phòng trừ.

Nguồn: nongnghiep.vn

Một số yêu cầu về chuồng trại, giống trong chăn nuôi gà hữu cơ

Khu vực chăn nuôi được khoanh vùng, có vùng đệm hoặc hàng rào vật lý tách biệt với các khu vực khác.

1. Vị trí, điều kiện về chuồng trại và bãi chăn thả

1.1. Vị trí khu vực chăn nuôi

Khu vực chăn nuôi được khoanh vùng, có vùng đệm hoặc hàng rào vật lý tách biệt với các khu vực khác.

Vị trí khu vực chăn nuôi ở khu cao ráo, dễ thoát nước, cách xa khu vực môi trường bị ô nhiễm hoặc khu tập kết xử lý chất thải sinh hoạt, chất thải công nghiệp, chất thải bệnh viện.

Phải có nơi chứa phân, ủ phân, chất thải rắn, có hố xử lý chất thải lỏng đảm bảo yêu cầu vệ sinh thú y, vệ sinh môi trường.

1.2. Điều kiện về chuồng trại, bãi chăn thả

* Chuồng nuôi gà phải đáp ứng các yêu cầu sau đây:



Gà giống khỏe mạnh, thích nghi với điều kiện ở địa phương

- Phải được thiết kế phù hợp với từng đối tượng, lứa tuổi của gà và mục đích sản xuất; Phù hợp điều kiện thời tiết, khí hậu vùng miền để gà phát triển tốt nhất.

- Không xây chuồng gà chung với chuồng gia súc, gia cầm khác.

- Thông gió tốt, đảm bảo lưu thông không khí và có sự tiếp xúc trực tiếp với ánh sáng tự nhiên, thuận lợi trong việc cho ăn, uống, vận động của gà; giữ nhiệt, đảm bảo ấm vào mùa đông, thoáng mát vào mùa hè.

- Chuồng nuôi gà có kết cấu chắc chắn. Có thể dùng rơm rạ, vỏ bào, cát khô làm đệm chuồng.

- Tường, nền chuồng và rãnh thoát nước đảm bảo để vệ sinh.

* Sân chơi/ Bãi chăn thả

Sân chơi/ Bãi chăn thả gà thông thường diện tích ít nhất bằng 2 diện tích chuồng nuôi. Sân chơi/ Bãi chăn



Tiêm vắc xin phòng bệnh Marek- cho gà 01 ngày tuổi

thả cần phẳng và có độ dốc để dễ thoát nước, dễ vệ sinh.

* *Diện tích chuồng trại, bãi chăn thả*

- Chuồng cố định:

Trong chuồng: 10 gà/m², tối đa 21kg gà sống/m²;

Ngoài trời: 1 gà/4m²; gà tây 1 gà/10m², lượng nitơ tối đa 170 kg/ha/năm.

- Chuồng di động:

Trong chuồng: 16 gà/m², tối đa 30 kg gà sống/m²;

Ngoài trời: đôi với gà nuôi chuồng di động 2,5 m²/con, lượng nitơ tối đa 170 kg/ha/năm.

- Chăn thả tự do ngoài trời:

Mật độ nuôi tối đa trên 1 ha, tương đương với lượng nitơ 170 kg/ha/năm: không quá 580 con.

2. Tiêu chuẩn giống gà chăn nuôi hữu cơ

Trong các biện pháp ngăn ngừa dịch bệnh để duy trì sức khỏe tốt cho gà, việc lựa chọn giống phù hợp với điều kiện địa phương là vô cùng quan trọng. Các giống gà truyền thống trong trang trại, sẵn có ở địa phương có thể là điểm xuất phát tốt đối với công tác gây giống trong chăn nuôi hữu cơ. Con giống có thể được lựa chọn theo từng cá thể phù hợp đặc biệt với điều kiện canh tác hữu cơ. Con giống cũng có thể được lai tạo giữa giống truyền thống của địa phương có khả năng thích ứng tốt với môi trường với các giống mới năng

suất, chất lượng cao nhằm tạo ra con lai mang những đặc điểm mới nổi trội hơn, đáp ứng tốt hơn trong môi trường hữu cơ. Để gây giống, chăn nuôi hữu cơ sử dụng kỹ thuật sinh sản tự nhiên là chính.

Giống gà phải đảm bảo yêu cầu, bao gồm:

- Giống thích nghi với điều kiện ở địa phương, ưu tiên sử dụng các nguồn giống bản địa như: gà ri, gà Đông tảo, gà Hồ, gà Mía, gà H'Mông, gà ác, gà tre, gà Lương Phượng..., và các con lai đã thích nghi;

- Giống gà phải khỏe mạnh và có khả năng kháng bệnh;

- Không có bệnh truyền nhiễm nguy hiểm hoặc các vấn đề về sức khỏe;

- Không dùng kỹ thuật ghép phôi và xử lý sinh sản bằng hoóc môn;

- Không dùng kỹ thuật gen trong việc nhân giống;

* Giống gà phải do cơ sở sản xuất giống phù hợp với tiêu chuẩn này hoặc phải là con của các cặp ông bà, bố mẹ hoặc đàn hạt nhân được nuôi dưỡng suốt đời trong hệ thống chăn nuôi hữu cơ;

Không được chuyển đổi qua lại gà nuôi giữa khu vực chăn nuôi hữu cơ và khu vực chăn nuôi không theo phương pháp hữu cơ.

* Nếu không có sẵn giống gà hữu cơ theo tiêu chuẩn trên thì có thể sử dụng gà nuôi thông thường để chăn nuôi hữu cơ từ trước 3 ngày tuổi.

Nguồn: khuyennongvn.gov.vn

Lưu ý khi sử dụng che phủ nilon trên một số cây trồng cạn

Sử dụng màng phủ giúp hạn chế sâu bệnh, dịch hại cho cây con, ngăn chặn chuột cắn phá, hạn chế cỏ dại phát triển, giữ độ ẩm cho đất, tiết kiệm nước tưới, hạn chế mất phân bón do bị rửa trôi, vv...

Trong những năm qua, trong quá trình canh tác một số loài cây trồng cạn như ngô, lạc, cà chua, cải bắp, su hào, dưa, bầu bí, cây dược liệu... người dân đã áp dụng phương pháp che phủ nilon.

Màng phủ nông nghiệp hay còn gọi là nilon, là vật liệu bằng nhựa dẻo, mỏng với hai màu khác nhau dùng để phủ lên mặt luống (liếp) cây trồng. Việc che phủ nilon giúp tiết kiệm được lượng nước tưới đáng kể, phù hợp với những vùng thường xuyên

xảy ra hạn hán, thiếu nước. Che phủ nilon làm hạn chế thoát hơi nước trong đất, giúp cây trồng duy trì được độ ẩm đất đều và thường xuyên hơn; mặt khác làm tăng độ tơi xốp của đất, làm tăng nhiệt độ đất, nhất là trong thời vụ có nhiệt độ thấp, từ đó làm cho cây trồng sinh trưởng ổn định, cho năng suất cao hơn. Che phủ nilon giúp hạn chế cỏ dại, giảm bớt công làm cỏ, giảm chi phí sử dụng thuốc trừ cỏ, do đó làm giảm tác hại của thuốc trừ cỏ đối với đất canh tác, với môi trường và sự sinh trưởng của cây trồng... Một lợi ích nữa của che phủ nilon là hạn chế sự hóa kén của một số loại sâu trong đất, hạn chế nấm bệnh từ đất lây nhiễm lên thân lá do tác động của mưa, làm giảm sử dụng thuốc bảo vệ thực vật.

Tuy nhiên, ngoài những lợi ích mang lại, khi sử dụng che phủ nilon nếu không chú ý thực hiện đúng kỹ thuật sẽ gây bất lợi đối với sinh trưởng và năng suất của cây trồng, thậm chí gây chết cây. Vì vậy khi sử dụng cần một số lưu ý sau:

Ở những ruộng canh tác cây trồng cạn có che phủ nilon, nếu



Mô hình trồng dưa che phủ nilon

gặp mưa lớn sau đó trời trở nắng to sẽ làm cho lượng nước trong đất bốc hơi mạnh nhưng khó thoát ra bên ngoài màng phủ. Khi ẩm độ đất quá cao, gặp điều kiện nhiệt độ cao (trời nắng, nóng) sẽ làm cho cây trồng cạn dễ bị thối rễ và chết. Điều này được thể hiện rõ hơn trên những chân ruộng đất thịt nặng, khó thoát nước sau mưa và nhất là trên những chân ruộng trồng các loại cây họ đậu như lạc (đậu phộng), các cây thuộc họ bầu bí... Vì vậy cần hết sức lưu ý và thường xuyên chú động thoát nước ở những chân ruộng này.

Sử dụng màng phủ nilon có hai màu ở hai mặt, mặt màu bạc của màng phủ được hướng lên trên nhằm tăng phản xạ ánh sáng mặt trời, mặt màu đen úp xuống dưới để che tối mặt đất (hạn chế cỏ dại). Nếu sử dụng đúng cách trong mùa nắng nóng màng phủ còn có tác dụng làm giảm nhiệt độ đất; Ngược lại trong mùa Đông lạnh có tác dụng làm tăng nhiệt độ của đất. Ở một số nước phát triển còn nghiên cứu sử dụng màng phủ nông nghiệp với nhiều màu sắc khác nhau cho những mục đích và cây trồng khác nhau.

Ở các địa phương có hai mùa mưa và mùa khô rõ rệt, màng phủ chỉ nên dùng vào mùa khô để hạn chế bốc hơi nước, giữ ẩm cho đất, tiết kiệm công tưới nước. Vào mùa mưa hạn chế dùng màng phủ vì màng giữ ẩm đất quá cao, khó thoát hơi nước khiến cho cây dễ bị thối rễ, nhiễm bệnh héo xanh...

Ở các tỉnh phía Bắc dùng màng phủ nilon để che phủ cho mạ gieo trong vụ Xuân, tùy thuộc vào nhiệt độ trong ngày để lưu ý điều chỉnh màng phủ cho phù hợp, tránh hiện tượng cây mạ bị thối gốc. Những ngày có nhiệt độ không khí bên ngoài cao trên 22oC cần mở nilon từng phần hoặc mở hai đầu luống mạ. Nếu nhiệt độ không khí bên ngoài cao trên 25oC cần mở nilon toàn bộ trên bề mặt luống.

Nếu nilon sau khi sử dụng mà không còn khả năng tái sử dụng, cần thu gom để đưa vào xử lý rác thải. Tuyệt đối không được chôn sâu trong đất hoặc đốt. Nilon sau khi đốt sẽ tạo ra khí thải có chứa chất độc gây ngộ độc, khó thở, giảm khả năng miễn dịch, rối loạn chức năng hô hấp và gây một số bệnh ở trẻ nhỏ. Nếu chôn nilon trong đất, sau hàng trăm năm vẫn không phân hủy được nên ảnh hưởng rất lớn đến môi trường đất sản xuất.

Từ những lợi ích và những hạn chế khi sử dụng che phủ nilon trong canh tác nông nghiệp đối với một số loài cây trồng cạn; người sản xuất cần căn cứ vào điều kiện canh tác của từng vùng, từng loại đất canh tác, chủng loại cây trồng, mùa vụ... để áp dụng biện pháp che phủ nilon đúng kỹ thuật và phù hợp, nhằm mang lại lợi ích kinh tế cao đối với một số loài cây trồng cạn tại địa phương.

Nguồn: khuyennongvn.gov.vn

III - SỨC KHỎE VÀ ĐỜI SỐNG

Mùa lạnh, người bệnh xương khớp nên tránh ăn thực phẩm giàu natri để hạn chế cơn đau

Ăn thực phẩm có nhiều muối (natri) khiến cơ thể bạn mất canxi và có thể dẫn đến loãng xương.

Viêm xương khớp là dạng viêm khớp phổ biến nhất và nó là bệnh ảnh hưởng đến khá nhiều người. Đau và sưng là những biểu hiện phổ biến nhất khi bị viêm khớp. Trời lạnh không gây ra viêm khớp nhưng nó có thể làm tăng cảm giác của các cơn đau xương khớp. Vào mùa lạnh, người cao tuổi hoặc người có bệnh xương khớp thường "khô sở" vì các khớp sưng tấy và đau.

1. Ăn nhiều muối có hại cho xương khớp như thế nào?

Quá nhiều muối trong chế độ ăn uống có hại cho chúng ta. Người ta đã chứng minh rằng lượng muối dư thừa gây ra các vấn đề như tăng huyết áp và giữ nước. Hơn nữa, lượng muối dư thừa có thể gây kích ứng khớp và dẫn đến sưng tấy.

Felicia Cosman, bác sĩ nội tiết, Giáo sư y học lâm sàng tại Đại học Columbia ở New York, đồng thời là phát ngôn viên của Tổ chức Loãng xương Quốc gia Hoa Kỳ cho biết: "Muối được biết là nguyên nhân gây bài tiết canxi quá mức qua thận. Càng ăn mặn, bạn càng bị mất nhiều canxi".

Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng, những người có chế độ ăn nhiều muối dễ bị loãng xương và gãy xương hơn những người ăn nhạt.

Để có sức khỏe tối đa cho xương, Tiến sĩ Cosman khuyên bạn nên ăn

lượng muối vừa phải. "Hãy giữ lượng tiêu thụ natri dưới 2.300 miligam mỗi ngày để giúp hạn chế các vấn đề xương khớp của bạn". Bộ Y tế và Dịch vụ Nhân sinh Hoa Kỳ cảnh báo rằng nếu bạn mắc các bệnh khác như tăng huyết áp, bạn có thể cần hạn chế muối hơn nữa.

TS. Lê Thị Thùy Dung, Đại học Y Hà Nội cho biết: Lượng natri cao liên tục được coi là một yếu tố nguy cơ dẫn đến gãy xương do loãng xương, đặc biệt nếu lượng canxi hấp thụ thấp.

Muối là nguồn cung cấp natri chủ yếu cho cơ thể và có tác dụng duy trì áp lực thẩm thấu, giữ cân bằng lượng nước và duy trì điện thế, dẫn truyền xung động thần kinh. Tuy nhiên, quá thừa muối trong khẩu phần ăn có thể gây tăng đào thải canxi qua thận, do vậy làm giảm lượng canxi qua thời gian có thể gây bệnh loãng xương.

Ngoài ra, chế độ ăn quá nhiều muối còn có thể làm tăng nguy cơ các



Quá nhiều natri có thể khiến bệnh khớp nặng hơn.

bệnh không lây nguy hiểm như tăng huyết áp và các biến cố tim mạch khác...

TS. Lê Thị Thùy Dung thông tin thêm, một nghiên cứu trước đây được thực hiện trên 4.000 phụ nữ mãn kinh của Tổ chức Kiến tạo sức khỏe phụ nữ (WHI) đã đưa ra kết luận rằng: Mức độ hấp thụ và tiêu thụ natri cao hơn mức trung bình có liên quan đến việc tăng nguy cơ gãy xương hông cũng như tình trạng mất khoáng chất của xương nhiều hơn ở những người ăn chế độ nhiều muối so với những người ăn nhạt hơn.

2. Lời khuyên để hạn chế cơn đau khớp mùa lạnh

Các bác sĩ cho biết, không thể điều trị dứt điểm các bệnh về xương khớp, nhưng người bệnh có thể phục hồi và làm giảm được triệu chứng của bệnh trong cuộc sống hằng ngày nếu thay đổi thói quen sinh hoạt và ăn uống.

Vào mùa lạnh, người bệnh khớp thường ít vận động hơn nên càng khiến các khớp khó vận động và co cứng. Do vậy, các bác sĩ khuyên người bệnh nên thường xuyên vận động tay chân, duy trì các môn thể dục thể thao như đi bộ, bơi lội, đạp xe,... để giúp cơ thể dẻo dai hơn.

Người bệnh nên giữ ấm cơ thể, đặc biệt chú ý đến các vùng dễ bị ảnh hưởng bởi thời tiết bên ngoài như khớp bàn tay, bàn chân và đầu gối... Khi có dấu hiệu đau nhức, tê cứng khớp nên chườm ấm xung quanh vùng đau bằng dầu nóng hoặc túi chườm giúp các mạch máu lưu thông tốt hơn. Tuy nhiên, không nên chườm hay xoa dầu nóng trực tiếp lên vùng khớp đang bị viêm cấp (biểu hiện sưng, nóng, đỏ, đau)... có thể làm

tình trạng sưng viêm trở nên tồi tệ hơn.

Nếu bạn đang trong tình trạng thừa cân hay béo phì cần phải thay đổi lối sống, thực hành chế độ dinh dưỡng lành mạnh, tăng cường các thực phẩm giàu vitamin, hạn chế thức ăn nhiều dầu mỡ, bổ sung rau củ quả vào chế độ ăn hàng ngày...

Thực phẩm bạn ăn hàng ngày quyết định rất nhiều trong việc làm bùng phát các cơn đau hay giảm hiệu quả của các loại thuốc điều trị xương khớp.

Nên hạn chế các loại thực phẩm gây viêm có thể tác động tới bệnh xương khớp như: thịt đỏ, các chất kích thích như rượu và đồ uống có cồn, nội tạng động vật, đồ ăn nhanh, các món quá mặn hoặc quá chua,...

Các món ăn quá mặn khiến các tế bào khớp tích trữ muối urat, làm tăng nguy cơ bệnh gout, khiến khớp sưng đau. Tốt nhất là thêm muối vào thức ăn của bạn với số lượng ít nhất có thể.

Theo TS. Lê Thị Thùy Dung, cần hạn chế lượng muối đưa vào cơ thể ở mức 3-5g/ ngày (khoảng 1 thìa cà phê) theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO). Cách phòng tránh việc ăn quá nhiều muối bao gồm: Cho bớt muối khi chế biến thực phẩm, rửa sạch tay, pha loãng nước mắm trước khi ăn, hạn chế ăn các đồ ăn đóng hộp có hàm lượng muối cao như dưa cà muối, kim chi, lưu tâm đến hàm lượng muối ghi trên bao bì sản phẩm/thực phẩm đóng gói trước khi mua từ đó có thể tạo thành thói quen hạn chế lượng muối đưa vào cơ thể, giảm nguy cơ loãng xương.

Nguồn: Suckhoedoisong.vn

Thuốc giảm đau bào chế từ lá đắng

Nhóm sinh viên Đại học Lạc Hồng (Đồng Nai) bào chế thuốc từ lá đắng giúp giảm đau, kháng viêm hiệu quả.

Lá đắng có tên khoa học *Vernonia amygdalina* Del. dân gian gọi là cây mật gấu - một loại dược liệu dễ trồng, phổ biến ở Việt Nam với trữ lượng lớn. Tác dụng giảm đau, kháng viêm đối với cơ xương khớp của lá đắng đã được chứng minh trên các mô hình thực nghiệm ở nước ngoài là cơ sở khoa học để nhóm ba sinh viên Phạm Huỳnh Thanh Bảo, Phạm Thị Ngọc Anh và Hoàng Thúy Hiền (khoa dược) nghiên cứu thuốc giảm đau từ loại thực vật này.

Tìm hiểu thị trường, nhóm nhận thấy trong nước chưa có chế phẩm giảm đau, kháng viêm từ lá đắng. Kinh nghiệm dân gian sử dụng lá đắng sắc nước uống để chữa bệnh đau cơ xương khớp, nhưng nhóm cho rằng hiệu quả không cao. Theo Thanh Bảo, trưởng nhóm, bào chế viên nén



Cần lưu ý tương tác giữa thuốc y học cổ truyền và tây y khi dùng chữa bệnh.

từ lá đắng thuận tiện khi dùng, có tính an toàn, hiệu quả so với sử dụng thuốc tây và kinh nghiệm dân gian. Bởi vì khi dùng thuốc tây điều trị hiệu quả nhanh nhưng có các tác dụng phụ ảnh hưởng đến hệ tiêu hóa, tim mạch, thận...

Cây lá đắng - nguyên liệu nhóm bào chế thuốc giảm đau, kháng viêm cho bệnh nhân đau cơ xương khớp. Ảnh minh họa Internet

Bắt tay vào nghiên cứu từ tháng 1/2019, bạ thành viên nhóm thu hoạch lá đắng ở xung quanh trường và TP Biên Hòa. Lá đắng được phơi, xay, xác định thành phần hóa học. Bột từ lá đắng được nhóm chiết tách trên cao toàn phần, cao phân đoạn và hợp chất flavonoid từ cao ethyl acetat để bào chế viên nén chứa cao lá đắng.

Thử nghiệm trên chuột nhắt trắng, trọng lượng 20 - 30 g, trên cao toàn phần và phân đoạn của lá đắng trong vòng một tuần, cho tác dụng giảm đau, kháng viêm tương đương thuốc paracetamol liều 50 mg/kg và ibuprofen liều 7,5 mg/kg. Hiện nhóm đã bào chế viên nén chứa cao lá đắng. Thành phần thuốc có tỷ lệ 75% cao lá đắng, còn lại nhóm sử dụng một số dược chất, phụ gia để tăng hiệu quả sử dụng.

Theo Bảo, trong hơn 3 năm nghiên cứu công đoạn khó nhất là thử tác dụng giảm đau của cao toàn phần và cao phân đoạn lá đắng trên chuột nhắt

(Xem tiếp trang 22)

IV - TIN TRONG TỈNH

CÔNG VIỆC NHÀ NÔNG THÁNG 2

TRỒNG TRỌT BẢO VỆ THỰC VẬT:

- Cây lúa xuân: Tuyệt đối không gieo, cấy khi nhiệt độ dưới 15°C

+ Nhị ưu 838, Thái Xuyên 111, N98, N87, HT1, DQ11, Long Hương 8117, L2099: Cấy từ 5-10/02/2023 (15-20/1/2023 Âm lịch).

+ Xuân mai, BT09, Lai thơm 6, PC6, TH3-3, SV181: Bắ mạ từ 03-08/2/2023 (13-18/01/2023 Âm lịch); cấy từ 20-25/02/2023 (01-06/1/2023 Âm lịch).

- Bón phân thúc lần 1 và làm cỏ sục bùn trả lúa Xuân sau khi bón rế hồi xanh. Tiếp tục gieo trồng ngô, khoai lang xuân, lạc xuân,... kết thúc trước 20/02/2023.

- Cây đậu: Trồng thuần hoặc trồng xen lạc, thời vụ sau 25/2 - kết thúc trước 10/3/2023

- Trồng mới, chiết ghép các loại cây ăn quả; thụ phân bổ sung trên cây bưởi.

- Phòng trừ ốc bươu vàng, bệnh đạo ôn lá, tuyến trùng rế, ruồi đục nõn, bệnh nghệt rế, bệnh lùn sọc đen trên lúa; Trên ngô: Sâu xám, sâu keo mùa thu; bệnh lở cổ rễ trên lạc; Sâu vẽ bùa, sâu nhót, chấy gôm hại trên cây ăn quả; bệnh phòng lá, Bộ cánh cứng, rầy xanh hại chè; Chăm sóc phòng trừ sâu bệnh cho cây cao su.

CHĂN NUÔI - THÚ Y:

- Chú ý chăm sóc, nuôi dưỡng tốt gia súc, gia cầm; Bổ sung thức ăn tinh

cho trâu bò và gia súc non. Che chắn chuồng nuôi để chống rét.

- Trồng ngô dày, khoai lang, rau muống để phục vụ cho các loại gia súc.

- Tăng cường kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y và vận chuyển gia súc, gia cầm thịt, các sản phẩm từ động vật trong dịp Tết Nguyên đán.

- Thống kê đàn vật nuôi, chuẩn bị các điều kiện (vật tư, vắc xin,...) tiêm phòng đợt 1, năm 2023.

- Cũng cố che chắn chuồng trại đảm bảo sạch sẽ, đủ ẩm để chống rét cho đàn vật nuôi.

THỦY LỢI:

- Tưới nước dưỡng cho lúa Xuân.

LÂM NGHIỆP:

- Chăm sóc cây con ở vườn ươm.

- Phòng trừ sâu bệnh hại.

- Chăm sóc rừng lần 1 (có cả khoanh nuôi XTTS rừng).

- Tia thưa rừng trồng, khai thác nhựa thông.

- Tu sửa các công trình PCCCR

- Trồng rừng vụ xuân, bảo vệ rừng.

THỦY SẢN:

- Phòng, chống rét cho các đối tượng nuôi theo hướng dẫn của Chi cục Thủy Sản.

- Tiếp tục phòng, chống rét, chăm sóc cho tôm cá qua Đông

- Tiếp tục nuôi vỗ thành thực đàn

cá bố mẹ: Mè Hoa, Mè Trắng, Trám cỏ. Kích thích các yếu tố sinh thái để cá nhanh thành thực. Nuôi vỗ tích cực đối với cá Trôi bố mẹ.

- Chuẩn bị ao ương cá Chép: Tu bổ, sửa lại hệ thống ao, đầm nuôi; lấp hết hang hốc, sửa lại hệ thống cấp thoát nước; nạo vét bùn đưa ra xa khu vực nuôi, chỉ để lại lớp bùn có độ dày 10-20 cm, bón vôi, cày bừa, phơi đáy ao...

- Thực hiện các biện pháp cải tạo ao hồ, chuẩn bị cơ sở vật chất phục vụ vụ nuôi năm 2023.

Ngày 04/2 (14/01 AL): Lập Xuân - Sang Xuân

Ngày 19/2 (29/01 AL): Vũ Thủy - Mưa âm

Nguồn: Trung tâm Khuyến nông Hà Tĩnh

Thuốc giảm đau...

(Tiếp theo trang 23)

trắng. Nếu cao không có hoạt tính thì công trình xem như thất bại. Quá trình này nhóm mất nhiều thời gian thực hiện nhất vì phải chăm sóc chuột, nếu chúng bị chết phải nuôi lại và bắt đầu từ đầu. “Nhóm phải phân chia nhau để cho chuột ăn, uống nước và theo dõi tác dụng của thuốc trên chuột hàng ngày”, Bảo nhớ lại.

Với những kết quả ban đầu, Bảo kỳ vọng sản phẩm của nhóm giúp ngành dược thêm một lựa chọn mới trong điều trị giảm đau, kháng viêm ở các bệnh cơ xương khớp. Quy trình của nhóm khá tinh gọn, các thiết bị tương đồng với quy mô sản xuất nên khả năng nâng cấp lên cỡ lớn tương đối dễ dàng. Cây lá đắng phổ biến, dễ trồng giúp mang lại hiệu quả kinh tế cao và phát triển nguồn dược liệu địa phương. Nhóm sẵn sàng chuyển giao công nghệ, đăng ký dưới dạng thực phẩm chức năng bảo vệ sức khỏe góp phần phòng và hỗ trợ điều trị bệnh nhân đau cơ xương khớp. “Tương lai nhóm muốn phát triển sản phẩm

thành thuốc nếu có sự hỗ trợ của các bên”, Bảo nói.

Theo GS.TS Nguyễn Cửu Khoa, nguyên Viện trưởng Viện công nghệ Hóa học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, đây là nghiên cứu của sinh viên nhưng khá công phu, bài bản từ công đoạn thu rau đắng, tách chiết, thử nghiệm trên chuột. Theo ông, nghiên cứu của nhóm không phải là công nghệ mới, nhưng công trình này giúp các em có được kỹ năng nghiên cứu làm nền tảng cho những sản phẩm chất lượng hơn.

Ông Khoa cũng chỉ rõ, việc ứng dụng sản phẩm này dưới dạng thuốc cần có quá trình thử nghiệm tiền lâm sàng, lâm sàng để đánh giá trên cơ sở khoa học. “Các em có thể phải bắt đầu lại từ các công đoạn này và đây là quá trình dài cần sự chuẩn bị kỹ”, GS Khoa nói.

Sản phẩm thuốc từ cao lá đắng của nhóm vừa giành giải nhì cuộc thi Sinh viên nghiên cứu khoa học Euréka do Thành đoàn phối hợp Đại học Quốc gia TP HCM tổ chức hồi tháng 11.

Nguồn: VnExpress

100 gian hàng tham gia Lễ hội cam và các sản phẩm nông nghiệp Hà Tĩnh lần thứ 5

Với 100 gian hàng trưng bày cam và các sản phẩm đặc trưng của tỉnh, Lễ hội cam và các sản phẩm nông nghiệp Hà Tĩnh lần thứ 5 là cơ hội để doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất kinh doanh kết nối, mở rộng kênh phân phối tiêu thụ sản phẩm.

Hà Tĩnh hiện có hơn 7.714 ha diện tích trồng cam, trong đó, diện tích cây cam được chứng nhận đạt tiêu chuẩn VietGAP là 1.997 ha. Năng suất vụ cam năm 2022 ước đạt 10 - 12 tấn/ha với tổng sản lượng gần 65.000 tấn.

Lễ hội cam và các sản phẩm nông nghiệp Hà Tĩnh là hoạt động được tổ chức thường niên nhằm giới thiệu, quảng bá, tôn vinh thương hiệu, thúc đẩy tiêu thụ cam và các nông sản đặc sản của tỉnh.

Qua 4 năm triển khai, lễ hội đã tạo được sự lan tỏa, mở rộng cơ hội giao lưu, hợp tác, thu hút ngày càng nhiều sự quan tâm và tham gia của các đơn vị, các nhà sản xuất, kinh doanh, được đông đảo Nhân dân, doanh nghiệp hưởng ứng, đồng hành nhiệt tình.



Khách hàng tham quan gian hàng trưng bày và giới thiệu sản phẩm ứng dụng tiên bộ KHCN tại Lễ hội cam và các sản phẩm nông nghiệp Hà Tĩnh lần thứ 5

Lễ hội Cam và các sản phẩm nông nghiệp Hà Tĩnh lần thứ 5, năm 2023 diễn ra từ từ ngày 6/1 đến 10/1. Chương trình khai mạc đã chính thức diễn ra vào tối 6/1.

Lễ hội có quy mô 100 gian hàng; trưng bày, giới thiệu các sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cùng các sản phẩm nông sản, đặc sản tiêu biểu của các địa phương, doanh nghiệp trong tỉnh như: cam, bưởi, nhung hươu, nước mắm, kẹo cu đơ, giò chả, tinh bột nghệ... và một số sản phẩm tiêu biểu của tỉnh Hà Giang.

Anh Nguyễn Quốc Hùng - Tổ trưởng Tổ hợp tác trồng cây ăn quả Đức Lạng (huyện Đức Thọ) đang sản xuất trên diện tích 7,6 ha, sản lượng vụ cam năm 2022 đạt khoảng 60 - 70 tấn. Anh Hùng chia sẻ: “Chúng tôi mang những quả cam vàng tươi, vị ngọt đặc trưng đến với lễ hội với mong muốn được giới thiệu và quảng bá nhiều hơn đến người tiêu dùng sản phẩm của tổ hợp tác. Các sản phẩm cam được sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, có tem nhãn dán khi xuất ra thị trường, tăng thêm giá trị cho sản phẩm và tạo được niềm tin cho khách hàng”.

Anh Nguyễn Hữu Duẩn - chủ cơ sở sản xuất giò chả Thành Duẩn (xã Lưu Vĩnh Sơn, Thạch Hà) chia sẻ: “Nhờ sự ủng hộ của khách hàng, trong những ngày trưng bày sản phẩm tại lễ hội, chúng tôi đã bán được lượng hàng khá lớn và có thêm mối khách quen, tạo nên mạng lưới khách hàng tiềm năng cho cơ sở phát triển sản xuất”.

Trong những ngày diễn ra, lễ hội đã thu hút đông đảo người dân tới tham quan, mua sắm. Chị Trần Thị Thu Hà (phường Thạch Linh, TP Hà Tĩnh) bày tỏ: “Gia đình tôi từ lâu đã có thói quen sử dụng các sản phẩm sản xuất trong tỉnh. Sản phẩm có nguồn gốc rõ ràng, đã được chứng nhận đạt chuẩn OCOP hoặc sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu nên tôi yên tâm mua Gắn tết, nhu cầu sử dụng nhiều sản phẩm nên tranh thủ có lễ hội cam, tôi vừa đưa các con đi chơi, tham quan, vừa mua các sản phẩm cho gia đình như nước mắm, hải sản khô, hương trầm, miến, chèo...”

Lễ hội là sự kiện xúc tiến thương mại, kích cầu tiêu dùng, phục vụ Nhân dân trong dịp tết Nguyên đán Quý Mão. Qua đó, nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành và Nhân dân trong việc bảo vệ và phát triển thương hiệu hàng hóa; quảng bá sâu rộng về xuất xứ địa lý, thương hiệu cam và các sản phẩm Hà Tĩnh.

Đồng thời, tạo cơ hội để doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất kinh doanh kết nối, mở rộng kênh phân phối tiêu thụ sản phẩm; góp triển khai hiệu quả cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” trên địa bàn tỉnh. Ngoài ra, đây cũng là dịp để các doanh nghiệp nắm bắt, tìm hiểu thị hiếu của người tiêu dùng; từ đó có chiến lược nuôi trồng, sản xuất, kinh doanh phù hợp, nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường.

Ngọc Loan

Công nghệ sinh học giải quyết hiệu quả...

(Tiếp theo trang bìa 4)

chất thải, khử mùi hôi thối. Do là công nghệ sinh học nên các chế phẩm hoàn toàn thân thiện và an toàn với người sử dụng.

Theo thống kê, tính từ năm 2015 đến nay, Trung tâm đã cung ứng ra thị trường xấp xỉ 1 triệu gói chế phẩm Hatimic cho các doanh nghiệp, hợp tác xã và các hộ gia đình trên toàn tỉnh để giúp người dân thu gom, tái sử dụng chất thải chăn nuôi, phụ phẩm trồng trọt và rác thải sinh hoạt làm phân bón và xử lý mùi hôi chuồng trại.

Bình quân mỗi năm, các chế phẩm giúp người dân Hà Tĩnh tạo ra xấp xỉ 70.000 tấn phân bón. Từ 2015 đến nay, việc làm này tiết kiệm gần 300 tỷ đồng tiền mua phân bón và xử lý mùi hôi cho hàng ngàn hộ chăn nuôi trên địa bàn.

Bên cạnh chế phẩm Hatimic được ứng dụng vào sản xuất phân bón, chế phẩm Hatibio cũng đã được ứng dụng để xử lý môi trường hiệu quả tại Hà Tĩnh. Theo đó, Nhà máy xử lý rác Phú Hà (Kỳ Tân, Kỳ Anh), bãi tập kết rác thải (Đức Thọ, Hương Sơn, Can Lộc...) và trên 5.000 trang trại, hộ chăn nuôi đã sử dụng chế phẩm để xử lý mùi hôi từ rác thải sinh hoạt, công trình chăn nuôi, nước thải chăn nuôi, nước thải sinh hoạt hiệu quả.

Hiện nay, Trung tâm đã đầu tư xây dựng xưởng sản xuất chế phẩm sinh học với hệ thống dây chuyền thiết bị đồng bộ, hiện đại; làm chủ công nghệ sản xuất từ khâu phân lập giống gốc và đã sản xuất thành công hơn 10 chế phẩm trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, xử lý môi trường.

Trong đó, nhóm chế phẩm xử lý môi trường chăn nuôi, phụ phẩm nông nghiệp, rác thải sinh hoạt có các chế phẩm: Hatimic (xử lý mùi hôi, phế phụ phẩm nông nghiệp làm phân bón), Bio-Ra (xử lý gốc rạ tại ruộng); Hatibio, Hatimic-CN (xử lý môi trường chăn nuôi, rác thải sinh hoạt)... Ngoài ra, Trung tâm cũng nghiên cứu và sản xuất thành công các nhóm chế phẩm dùng trong nuôi trồng thủy sản, xử lý môi trường làng nghề, bảo vệ thực vật trong trồng trọt...

Bà Trần Thị Thúy Anh - Phó Giám đốc Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN tỉnh cho biết: "Thời gian tới, chúng tôi sẽ tiếp tục chuyển giao, phổ biến các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ, hướng dẫn quy trình sản xuất cho người dân trên địa bàn.

Đặc biệt, trong lĩnh vực công nghệ sinh học, chúng tôi sẽ phối hợp với các ngành và địa phương tổ chức tuyên truyền, tập huấn hướng dẫn người dân ứng dụng các chế phẩm sinh học vào xử lý môi trường chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và xử lý các phế phẩm trồng trọt như: rơm rạ, phế thải hữu cơ, chất thải chăn nuôi, chất thải chế biến nông, lâm, thủy sản... để tạo ra nguồn phân bón hữu cơ, nâng cao hiệu quả kinh tế và bảo vệ môi trường.

Hiện tại, Trung tâm đủ năng lực sản xuất đáp ứng nhu cầu thị trường trong tỉnh, tạo điều kiện cho các sản phẩm khoa học công nghệ được gắn với thực tiễn sản xuất tại địa phương".

Nguồn: baohatinh.vn

Công nghệ sinh học giải quyết hiệu quả ô nhiễm môi trường ở Hà Tĩnh

Những nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học trong thời gian qua của ngành khoa học và công nghệ Hà Tĩnh đã góp phần giải quyết hiệu quả tình trạng ô nhiễm môi trường trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, chế biến nông sản và xử lý rác thải.



Mô hình chăn nuôi lợn quy mô 15 con/lứa của anh Đào Quang Tiến (xã Hòa Hải, Hương Khê) được ứng dụng công nghệ sinh học để giải quyết ô nhiễm môi trường



Hệ thống thiết bị sản xuất chế phẩm sinh học tại Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN tỉnh.

Để tăng gia, phát triển kinh tế, gia đình anh Đào Quang Tiến (thôn 8, xã Hòa Hải, huyện Hương Khê) đã xây dựng chuồng trại và chăn nuôi lợn với quy mô 15 con/lứa. Anh Tiến chia sẻ, khó nhất trong xử lý chất thải chăn nuôi là mùi hôi.

“Trước đây, chúng tôi dùng nhiều cách như làm hầm biogas, xịt rửa chuồng thường xuyên nhưng mùi hôi vẫn ảnh hưởng đến các hộ dân xung quanh. Năm 2022, chúng tôi được Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN tỉnh (Trung tâm) hỗ trợ kỹ thuật và chế phẩm sinh học xử lý mùi hôi khu vực chuồng trại, khu vực bể chứa chất thải lỏng. Đến nay, mô hình không chỉ xử lý ô nhiễm nước thải chăn nuôi mà còn xử lý phân, tạo nguồn phân hữu cơ vi sinh phục vụ trồng trọt” - anh Đào Quang Tiến cho biết.

Anh Nguyễn Cao Cường, Trưởng phòng Kỹ thuật Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN tỉnh cho biết, một trong những vấn đề bức xúc nhất trong sản xuất nông nghiệp là ô nhiễm chăn nuôi. Tuy nhiên, với việc sử dụng các chế phẩm sinh học, việc xử lý chất thải chăn nuôi hiện nay khá đơn giản.

Người dân chỉ cần sử dụng chế phẩm Hatimic phối trộn cùng một số phụ gia khác (thường là ri mật) và tưới lên nền chuồng trại, các enzym và vi sinh vật sẽ xử lý

(Xem tiếp trang bìa 3)

